

**CÔNG TY CỔ PHẦN
FECON PHỔ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 56A/2023/CV-
KTKT.FECONPHOYEN

Phổ Yên, ngày 12 tháng 12 năm 2023

V/v công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định - Dự án Khu đô thị Nam Thái (phần diện tích 24,68 ha), thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Kính gửi: - UBND phường Ba Hàng;
- UBND phường Nam Tiến.

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Quyết định số 3059/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Khu đô thị Nam Thái (phần diện tích 24,68ha), thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên;

Công ty Cổ phần FECON Phổ Yên xin gửi hồ sơ Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Khu đô thị Nam Thái (phần diện tích 24,68 ha) đã được phê duyệt kết quả thẩm định và kính đề nghị UBND phường Ba Hàng, UBND phường Nam Tiến công bố công khai Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án trên bảng niêm yết các thủ tục hành chính của phường.

Tài liệu gửi kèm theo văn bản gồm có:

- *Quyết định phê duyệt phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Khu đô thị Nam Thái (phần diện tích 24,68ha).*

- *Hồ sơ Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án (Các tổ chức, cá nhân quan tâm có thể xem báo cáo ĐTM theo đường link <https://bit.ly/3v90Zqt>).*

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường (B/c);
- Lưu: VT, KTKT.

**CÔNG TY CỔ PHẦN
FECON PHỔ YÊN**



CHỦ TỊCH HĐQT
Muôn Văn Chiến

Số: *3059* /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày *04* tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án khu đô thị Nam Thái (phần diện tích 24,68ha)
tại phường Ba Hàng và phường Nam Tiến,
thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của UBND tỉnh phê duyệt 13 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Xét Văn bản số 4165/STNMT-BVMT ngày 27/10/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án khu đô thị Nam Thái (phần diện tích 24,68ha);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 830/TTr-STNMT ngày 29/11/2023 Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án khu đô thị Nam Thái (phần diện tích 24,68ha) tại phường Ba Hàng và phường Nam Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án khu đô thị Nam Thái (phần diện tích 24,68ha) (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Cổ phần FECON Phổ Yên (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Ba Hàng và phường Nam Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên với các nội dung chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, UBND thành phố Phổ Yên và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động hướng dẫn, đôn đốc Chủ dự án thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định./. *AW*

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- UBND thành phố Phổ Yên;
- Công ty Cổ phần FECON Phổ Yên;
- UBND phường Ba Hàng;
- UBND phường Nam Tiến;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm PV Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, CNNXD.

Manhpn/vbt 12/2023

Mh

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Tiến

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của Dự án khu đô thị Nam Thái (phần diện tích 24,68ha)
tại phường Ba Hàng và phường Nam Tiến, thành phố Phổ Yên
(Kèm theo Quyết định số: 3059 /QĐ-UBND ngày 04/12/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Dự án khu đô thị Nam Thái (phần diện tích 24,68ha).
- Địa điểm thực hiện: Phường Ba Hàng và phường Nam Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.
- Chủ dự án đầu tư: Công ty Cổ phần FECON Phổ Yên.

1.2. Phạm vi, quy mô

Theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh tại các Quyết định số 12.386/QĐ-UBND ngày 20/12/2021, Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND thành phố Phổ Yên; chấp thuận chủ trương đầu tư số 794/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 và chấp thuận nhà đầu tư số 3372/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên và hồ sơ Dự án, các hạng mục công trình của dự án gồm:

1.2.1. Phạm vi, quy mô: Đầu tư xây dựng công trình nhà ở trên diện tích 24,68ha (gồm 02 khu vực: Khu vực I diện tích 19,46ha; khu vực II diện tích 5,22ha) với quy mô dân số 8.014 người.

1.2.2. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

a. Các hạng mục công trình của dự án:

- Hạng mục san nền: San nền tạo mặt bằng với tổng diện tích 224.701m²; cao độ thiết kế san nền thấp nhất +12,66m và cao nhất +16,6m; xây dựng các tuyến tường chắn bằng đá hộc xung quanh ranh giới dự án với tổng chiều dài khoảng 3.043m, gồm 05 loại với chiều cao trung bình từ 1,0m đến 2,5m, dọc tường chắn bố trí ống thoát nước PVC D100.

Hệ thống giao thông gồm 25 tuyến đường có lộ giới từ 7m đến 30m với tổng chiều dài khoảng 5.481m; hệ thống cấp nước với tổng chiều dài khoảng 9.376m, bố trí 31 trụ cứu hỏa trên mạng lưới; xây dựng 10 trạm biến áp và tuyến cáp ngầm 35kV dài khoảng 1.060m, tuyến cáp ngầm 24kV dài khoảng 1.800m và hệ thống đường dây cấp điện và chiếu sáng; thi công xây dựng hệ thống đường ống, hố ga, mương, hào kỹ thuật, hệ thống rãnh cáp thông tin; diện tích cây xanh khoảng 5.175m²; bãi đỗ xe diện tích 1.788m².

- Hạng mục hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường gồm:

+ Hệ thống thu gom, thoát nước mưa bằng cống bê tông cốt thép (BTCT) D300, D600, D800, D1000, D1500, D2000, cống hộp BTCT (BxH=0,6m x 0,6m; BxH=1,6m x 1,6m; 2xBxH=2 x (2,0m x 1,2m) có tổng chiều dài khoảng 9.786m, bố trí 140 hố ga các loại và 123 hố thu nước mưa. Dự án có 10 vị trí điểm đầu nổi thoát nước mưa vào hệ thống thoát nước quy hoạch của Khu đô thị Nam Thái.

+ Hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt bằng đường cống HDPE D300, D400 với tổng chiều dài khoảng 7.764,5m, trên hệ thống bố trí khoảng 243 hố ga lắng cặn; cửa thu nước thải đảm bảo thu nước thải 04 khu dân cư hiện trạng vào hệ thống xử lý nước thải công suất 4.950m³/ngày của khu đô thị Nam Thái. Dự án có 9 điểm đầu nổi thoát nước thải vào hệ thống thu gom nước thải quy hoạch của Khu đô thị Nam Thái.

+ Bố trí 02 điểm tập kết rác (gồm: Khu vực 1 diện tích khoảng 30m² tại lô đất hạ tầng kỹ thuật nút giao giữa đường NB1 và KV1; khu vực 2 diện tích khoảng 20m² tại lô đất I-TM2). Điểm tập kết có mái che, cây xanh cách ly và đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường $\geq 20m$.

- Hạng mục các công trình kiến trúc: Xây thô 231 căn nhà liền kề cao 05 tầng; chợ thương mại 2.674m², cao 2 tầng; công trình thương mại và dịch vụ cho thuê tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 7.673m², cao 5 tầng, 01 tum; công trình nhà ở cao tầng kết hợp thương mại dịch vụ tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 103.868m², gồm: Khối thấp tầng có diện tích xây dựng khoảng 4.000m² bố trí khoảng 38 lô shophouse (khoảng 105m²/lô), cao 3 tầng; khối nhà cao tầng 2 tòa tháp với diện tích xây dựng trung bình mỗi tòa là 1.500m², cao 30 tầng nổi, 02 tầng hầm, chiều cao tòa nhà khoảng 105m.

- Thi công các hạng mục công trình liên quan khác gồm: Nắn chỉnh, hoàn trả kênh Tây (thuộc hệ thống kênh hồ Núi Cốc) dài 425m bằng cống hộp ngầm 2 x (2,0m x 1,2m) dài 425m; hoàn trả đường giao thông dân sinh hiện trạng (đường đất) dài 850m và đường giao thông dân sinh hiện trạng (bê tông xi măng rộng từ 3,0m đến 5,0m) dài 330m bằng đường bê tông nhựa (bề rộng mặt đường từ 7m đến 30m) với tổng chiều dài khoảng 2.479m.

b. Các hoạt động của dự án đầu tư:

- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng diện tích khoảng 224.700m²; phá dỡ khoảng 194 công trình nhà ở và công trình phụ trợ; di dời 31 ngôi mộ về nghĩa trang của địa phương; nắn chỉnh, hoàn trả kênh Tây dài 425m; hoàn trả đường giao thông dân sinh hiện trạng (đường đất) dài 850m và đường giao thông dân sinh hiện trạng (bê tông xi măng rộng từ 3,0m đến 5,0m) dài 330m.

- Hoạt động san nền tạo mặt bằng và thi công xây dựng công trình của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường, gồm:

+ Hoạt động san nền trên diện tích khoảng 224.700m² (giữ nguyên hiện trạng 04 khu dân cư và 01 viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên

tổng diện tích khoảng 22.075m² trong khu vực dự án), hoạt động đào đắp trong thi công xây dựng phát sinh đất bóc tầng đất mặt, bùn đất yếu và thi công các hạng mục công trình của dự án.

+ Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Hoạt động của dân cư trong phạm vi dự án; hoạt động thu gom, phân loại tại nguồn các loại chất thải và chuyển giao cho đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định; thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt và hoạt động nạo vét hệ thống thoát nước mưa và thoát nước thải trong phạm vi dự án.

1.3. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích đất trồng lúa 02 vụ khoảng 76.400m² đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị Quyết số 208/NQ-HĐND ngày 10/12/2021; được UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 thành phố Phổ Yên tại Quyết định số 3409/QĐ-UBND ngày 30/12/2022; được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận tại Văn bản số 1044/TTg-NN ngày 03/11/2023.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường.

- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng ảnh hưởng đến nơi ở và hoạt động sản xuất nông nghiệp của người dân do thu hồi đất canh tác của 388 hộ dân và 194 công trình nhà ở và công trình phụ trợ.

- Hoạt động san nền tạo mặt bằng và thi công xây dựng công trình của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường cụ thể gồm:

+ Nguy cơ ngập úng cục bộ tức thời tại khu vực dự án khi mưa lớn kéo dài do san lấp, ảnh hưởng cung cấp nước tưới tiêu nông nghiệp của nhân dân trong vùng san lấp, nắn chỉnh đoạn mương tưới tiêu nội đồng hiện trạng chạy qua Dự án hoặc do trượt sạt đất, vật liệu thi công xuống mương tưới tiêu nội đồng hiện trạng.

+ Tăng mật độ giao thông tư hoạt động vận chuyển gây nguy cơ ùn tắc giao thông của khu tái định cư Nam Thái giai đoạn trước; xuống cấp các tuyến đường giao thông do hoạt động vận chuyển làm ảnh hưởng đến hoạt động đi lại của người dân khu vực dự án.

+ Thực vật phát quang khoảng 229 tấn; phát sinh một lượng đất bóc tầng đất mặt và bùn đất yếu phải vận chuyển ra ngoài phạm vi dự án ảnh hưởng đến khu vực xung quanh khu vực tập kết đất bóc tầng đất mặt và bùn đất yếu; vật liệu phá dỡ khoảng 6.742 tấn; phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn trên tuyến đường vận chuyển và khu vực tập kết, tận dụng đất bóc tầng đất mặt, bùn đất yếu.

+ Hoạt động thi công san nền, thi công xây dựng các hạng mục công trình, vận chuyển nguyên vật liệu thi công, vận chuyển phế liệu xây dựng ra ngoài phạm vi công trình phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung từ máy móc, phương tiện thi công và phương tiện vận chuyển; phát sinh chất thải xây dựng,

chất thải rắn sinh hoạt; nước thải sinh hoạt; nước mưa chảy tràn tác động đến môi trường và dân cư xung quanh.

- Khi khu dân cư đi vào hoạt động phát sinh nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại có khả năng tác động xấu đến môi trường đất, nước và không khí khu vực nếu không được thu gom, xử lý theo quy định.

3. Các tác động môi trường môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư.

3.1. Đối với hoạt động thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, bụi, khí thải

a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công khoảng $15,0\text{m}^3/\text{ngày}$ (trong đó khu vực 1 phát sinh khoảng $7,5\text{m}^3/\text{ngày}$ và khu vực 2 phát sinh khoảng $7,5\text{m}^3/\text{ngày}$). Thành phần gồm chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD_5 , COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi khuẩn gây bệnh.

- Nước thải từ rửa bánh xe khoảng $32,8\text{m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu là bùn đất, chất rắn lơ lửng.

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải từ hoạt động đào đắp, san nền, hoạt động xây dựng công trình và hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công, vận chuyển đất san lấp, nguyên vật liệu... ảnh hưởng đến nhà dân và môi trường xung quanh. Thành phần chủ yếu gồm bụi, CO, NO_x , SO_2 .

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường:

- Thực vật chủ yếu là cây lúa, hoa màu, cây ăn quả, cây lâu năm trong phạm vi dự án khoảng 229 tấn.

- Phát sinh khoảng 6.742 tấn vật liệu từ việc phá dỡ công trình; phát sinh bùn thải bề phốt.

- Phát sinh một lượng đất đá từ hoạt động đào đắp các công trình dự án.

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng khoảng $150\text{kg}/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, bao bì nilon, vỏ hộp.

- Chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng như gạch, vữa, đầu mẫu gỗ khoảng 10.066 tấn.

b. Chất thải nguy hại: Chủ yếu gồm giẻ lau dính dầu, dầu mỡ thải với tổng khối lượng phát sinh khoảng 3.599kg.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung: Hoạt động thi công san nền, thi công xây dựng các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên

vật liệu, vận chuyển đất bóc tầng đất mặt, đất yếu phải đào bỏ và phế liệu xây dựng ra ngoài phạm vi công trình phát sinh tiếng ồn và độ rung có khả năng ảnh hưởng tới các đối tượng xung quanh dự án.

3.1.4. Các tác động khác

- Phát sinh một lượng đất bóc tầng đất mặt, được tận dụng trồng cây xanh trong khu vực dự án (không vận chuyển ra ngoài dự án).

- Nước mưa chảy tràn có thành phần chủ yếu là bùn đất, chất rắn lơ lửng.

- Ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát nước địa hình khu vực đất giữ nguyên hiện trạng (04 khu vực đất ở và 01 viện kiểm sát thành phố Phổ Yên) trong khu vực dự án (không thực hiện giải phóng mặt bằng) với tổng diện tích khoảng 22.000m² do chênh cao giữa cốt hiện trạng và cốt san nền hoặc do trượt sụt đất, vật liệu thi công xuống mương thoát nước hiện trạng quanh khu vực.

- Xuống cấp, ùn tắc các tuyến đường giao thông do hoạt động vận chuyển đất đắp, nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án.

- Các rủi ro, sự cố do bom mìn sót lại trong chiến tranh; tai nạn lao động, tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, các nguy cơ gây mất an toàn khác.

3.2. Đối với hoạt động của khu dân cư

3.2.1. Nước thải, bụi, khí thải

a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 1.768m³/ngày (trong đó: Khu vực I phát sinh khoảng 999m³/ngày; khu vực II phát sinh khoảng 769m³/ngày). Thành phần chủ yếu gồm chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD₅, COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi khuẩn gây bệnh.

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải do hoạt động giao thông nội bộ khu vực dự án thành phần chủ yếu gồm: bụi, SO₂, NO_x, CO; mùi hôi từ khu vực bếp chế biến thức ăn, khu lưu giữ chất thải rắn thành phần chủ yếu khí H₂S, Mercaptane, CH₄.

3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu dân cư khoảng 13.258kg/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm thức ăn thừa, rau củ quả thải bỏ hàng ngày, giấy vụn, túi nilon, bao bì nhựa, vỏ chai hộp thải.

- Chất thải rắn sinh hoạt công kênh phát sinh từ các hộ gia đình, khu công cộng trong khu dân cư, không thể thu gom cùng với chất thải rắn sinh hoạt thông thường.

b. Chất thải rắn, chất thải nguy hại: phát sinh từ các hộ gia đình, khu công cộng trong khu dân cư chủ yếu gồm: bóng đèn huỳnh quang, pin, ắc quy thải.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung: từ hoạt động của khu dân cư; từ máy bơm nước, phát điện dự phòng của khu nhà cao tầng.

3.2.4. Các tác động khác: Sự cố sạt lở tường chắn; sự cố ngập úng tầng hầm nhà cao tầng; sự cố thang máy nhà cao tầng; sự cố cháy nổ.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Đối với hoạt động thi công, xây dựng

4.1.1. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải

a. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

- Bố trí 08 nhà vệ sinh lưu động tại khu vực công trường (gồm: Khu vực 1 bố trí 04 nhà vệ sinh; khu vực 2 bố trí 04 nhà vệ sinh) để thu gom nước thải sinh hoạt của công nhân trên công trường. Định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Bố trí 02 hồ lắng dung tích $10\text{m}^3/\text{khu vực}$ tại khu vực ra vào công trường để lắng nước thải từ quá trình rửa bánh xe và sử dụng tuần hoàn.

b. Đối với xử lý bụi, khí thải:

- Thực hiện che chắn thùng xe chở vật liệu, phế thải xây dựng khi tham gia giao thông; rửa bánh xe khi ra khỏi khu vực thực hiện dự án; dựng hàng rào che xung quanh khu vực thi công hạn chế phát tán bụi; thường xuyên thu dọn đất, vật liệu rơi vãi tại các tuyến đường sử dụng; phun nước giảm bụi trên công trường thi công và các tuyến đường vận chuyển tại khu vực.

- Phối hợp với chính quyền địa phương nắm bắt ý kiến, kiến nghị, phản ánh của người dân để kịp thời có biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động trong quá trình thực hiện; thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời khắc phục ngay những tác động tiêu cực từ hoạt động thi công, vận chuyển ảnh hưởng đến đời sống nhân dân khu vực dự án.

4.1.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Chất thải rắn thông thường:

- Thực vật phát quang chủ yếu là cây lúa, hoa màu, cây lâu năm để người dân thu hoạch tận thu trước khi bàn giao mặt bằng cho dự án.

- Thuê đơn vị chức năng bơm hút, vận chuyển bùn bể phốt từ các hộ dân phải di dời nhà cửa; thuê đơn vị chức năng thu gom vật liệu phá dỡ công trình hiện hữu, chất thải rắn xây dựng để vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Bố trí thùng chứa rác thải sinh hoạt trên công trường để chứa rác sinh hoạt phát sinh, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý hàng ngày theo đúng quy định.

b. Chất thải nguy hại: Lưu chứa trong các thùng, có dán nhãn cảnh báo và mã chất thải nguy hại theo đúng quy định; bố trí kho chứa chất thải nguy hại

tạm thời trên công trường thi công, diện tích khoảng 10m² tại khu công trường thi công (sau khi kết thúc thi công sẽ tháo dỡ), bảo đảm lưu chứa an toàn, không tràn đổ, có gắn biển hiệu cảnh báo, dán nhãn và ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Trang bị cho công nhân vận hành các trang thiết bị chống ồn, bảo hộ; trồng và chăm sóc cây xanh theo đúng diện tích quy định.

- Lập kế hoạch thi công, vận chuyển phù hợp để hạn chế, giảm thiểu tác động ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân xung quanh khu vực dự án và dọc tuyến đường vận chuyển; dựng hàng rào che xung quanh khu vực thi công dự án hạn chế việc lan truyền tiếng ồn, độ rung; hạn chế sử dụng các thiết bị có độ ồn, rung lớn để giảm thiểu tác động ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân xung quanh khu vực dự án và dọc tuyến đường vận chuyển.

- Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, phát hiện sớm và khắc phục ngay các sự cố sụt lún, nghiêng, nứt công trình xung quanh và đền bù, hỗ trợ các công trình bị ảnh hưởng theo quy định.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Phối hợp với đơn vị chức năng có thẩm quyền thực hiện phương án bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định; bố trí các lô đất tái định cư tại dự án bàn giao cho UBND thành phố Phổ Yên thực hiện công tác tái định cư và thực hiện các hỗ trợ khác theo quy định.

- Tận dụng đất bóc tầng đất mặt sử dụng trồng cây xanh trong khuôn viên dự án (không vận chuyển ra ngoài dự án). Đất yếu được vận chuyển tập kết sử dụng tại 04 vị trí lưu chứa với tổng diện tích khoảng 32.000m². Quá trình tập kết, sử dụng sẽ thực hiện đầy đủ các biện pháp quản lý, lưu chứa đảm bảo không gây bồi lấp, sạt trượt ảnh hưởng đến khu vực xung quanh, đảm bảo các quy định tại Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019. Vật liệu từ việc phá dỡ công trình khoảng 6.742 tấn thuê đơn vị có chức năng xử lý theo quy định.

- Đối với vấn đề ngập úng, thoát nước mưa:

- + Đào rãnh thoát nước tạm thời và duy trì việc nạo vét, khơi thông rãnh thoát nước tạm để định hướng dòng chảy trong quá trình thi công, xây dựng dự án. Thực hiện đền bù thiệt hại theo quy định (nếu có) trong trường hợp xảy ra tình trạng ngập úng khu vực xung quanh do hoạt động thi công của dự án gây ra.

- + Thi công xây dựng các tuyến tường chắn các khu vực có sự chênh lệch cốt san nền và cốt dự án tại 04 khu dân cư giữ nguyên hiện trạng với 05 loại

tường chắn có chiều cao từ 1,0m đến 2,5m, tổng chiều dài khoảng 3.034m, dọc tường chắn bố trí ống thoát nước PVC D100 thoát nước mưa cho tường chắn đảm bảo không gây trượt sạt khi có mưa.

+ Tập kết nguyên vật liệu và thi công đúng ranh giới, đảm bảo không để trượt sạt, bồi lấp đất, nguyên vật liệu xuống kênh Tây.

+ Theo dõi, kiểm tra, giám sát nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan đến dự án để kịp thời bổ sung các giải pháp khắc phục hiện tượng ngập úng.

- Đối với vấn đề giao thông: Bố trí các thiết bị cảnh báo, biển báo giao thông, phân luồng giao thông trên các tuyến đường tại khu vực phục vụ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công; thông báo các phương tiện sử dụng để vận chuyển nguyên vật liệu thi công đến chính quyền địa phương và đơn vị chức năng có thẩm quyền quản lý các tuyến đường liên quan trong quá trình vận chuyển để kiểm tra, giám sát; phối hợp với chính quyền địa phương duy tu, sửa chữa các tuyến đường bị xuống cấp do hoạt động thi công, vận chuyển của dự án.

- Cấp nước tưới, duy trì giao thông:

+ Thực hiện xây dựng hoàn trả kênh Tây bằng cống hộp ngầm dài 425m trước khi phá dỡ công kênh Tây hiện trạng đảm bảo cấp nước tưới sản xuất nông nghiệp của nhân dân.

+ Thực hiện hoàn trả đường giao thông dân sinh bằng đường bê tông nhựa với tổng chiều dài 2.479m trước khi phá dỡ đường giao thông dân sinh hiện trạng đảm bảo hoạt động đi lại của nhân dân.

- Đối với rủi ro, sự cố: Thuê đơn vị công binh rà phá bom mìn trước khi triển khai thi công; tập huấn hướng dẫn an toàn lao động cho toàn bộ cán bộ, công nhân thi công xây dựng; thực hiện cấm biển và áp dụng các biện pháp cảnh báo đối với các khu vực nguy hiểm.

4.2. Đối với hoạt động của khu dân cư

4.2.1. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải

a. Đối với thu gom nước thải:

- Chủ dự án: Xây dựng hệ thống thu gom nước thải đồng bộ với quá trình thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật của dự án đảm bảo nước thải phát sinh tại dự án được thu gom toàn bộ chảy về trạm xử lý nước thải tập trung của khu đô thị Nam Thái xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột A) trước khi chảy ra nguồn tiếp nhận.

- Đơn vị quản lý, vận hành: Chịu trách nhiệm tổ chức vận hành, bảo trì bảo dưỡng hệ thống thu gom nước thải sau khi được UBND thành phố Phổ Yên giao quản lý đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh từ Dự án được thu gom về

trạm xử lý nước thải tập trung của khu đô thị Nam Thái xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột A) trước khi chảy ra nguồn tiếp nhận.

b. Đối với xử lý bụi, khí thải: Đơn vị quản lý, vận hành duy trì biện pháp giảm thiểu như tưới nước giảm bụi trên các tuyến đường nội bộ; duy trì vệ sinh nội bộ trong khu vực dự án hạn chế phát tán bụi; chăm sóc cây xanh trên tuyến đường giao thông; hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt định kỳ hằng ngày.

4.2.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Chất thải rắn thông thường:

- Chủ dự án trang bị và bàn giao các thùng chứa chất thải sinh hoạt có nắp đậy cho đơn vị quản lý, vận hành để hộ dân tự phân loại các loại chất thải phát sinh.

- Hộ gia đình, cá nhân tự thu gom, phân loại, chứa, đựng chất thải rắn sinh hoạt để chuyển giao cho đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

- Đơn vị được UBND thành phố Phổ Yên giao quản lý, vận hành hệ thống thu gom nước thải của dự án đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu đô thị Nam Thái.

b. Chất thải nguy hại:

- Chủ dự án bố trí 02 điểm tập kết rác, gồm: Khu vực 1 diện tích khoảng 30m² tại lô đất hạ tầng kỹ thuật nút giao giữa đường NB1 và KV1; khu vực 2 diện tích khoảng 20m² tại lô đất I-TM2, điểm tập kết có mái che, cây xanh cách ly và đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường $\geq 20\text{m}$. Bố trí thiết bị lưu chứa chất thải tại điểm tập kết đảm bảo dung tích lưu chứa và không rò rỉ nước ra môi trường.

- Các hộ gia đình tự thu gom, lưu chứa các loại chất thải rắn sinh hoạt nguy hại và tự vận chuyển đến điểm tập kết của dự án hoặc hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển theo quy định.

- Các hộ gia đình, cá nhân, chủ nguồn thải chất thải rắn sinh hoạt công kênh tự lưu giữ, tự vận chuyển đến điểm tập kết của dự án hoặc địa điểm tập kết, trạm trung chuyển do chính quyền địa phương quy định hoặc tự thỏa thuận với đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt để thu gom đối với loại chất thải này; không được vứt bừa bãi tại các nơi công cộng, ao, hồ, sông, suối, kênh, mương gây ô nhiễm môi trường.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung: Đơn vị được UBND thành phố Phổ Yên giao quản lý, vận hành hệ thống thu gom nước thải từ dự án vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu đô thị Nam Thái theo quy hoạch được phê duyệt; chăm sóc dải cây xanh cách ly xung quanh hệ thống xử lý nước thải hạn chế lan truyền tiếng ồn.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Chủ dự án: Thường xuyên nạo vét hệ thống thu gom nước thải về hệ thống xử lý nước thải tập trung; lập đăng ký môi trường tại UBND phường Ba Hàng và phường Nam Tiến trước khi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng.

- Đơn vị được UBND thành phố Phổ Yên giao quản lý khu dân cư, sau khi tiếp nhận bàn giao có trách nhiệm:

- + Tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.

- + Thường xuyên nạo vét hệ thống mương rãnh thoát nước mưa đảm bảo việc tiêu thoát nước, giảm thiểu nguy cơ ngập úng cục bộ trong khu vực. Theo dõi, kiểm tra, giám sát nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan để kịp thời bổ sung các giải pháp khắc phục hiện tượng ngập úng.

- + Duy trì kiểm tra các họng nước phòng cháy, chữa cháy đảm bảo hoạt động ổn định.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Trong quá trình thi công xây dựng

- Chủ dự án chịu trách nhiệm giám sát chất lượng môi trường không khí; giám sát tiếng ồn, độ rung; giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại từ các hoạt động của dự án.

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

5.2. Trong quá trình hoạt động

- Trước khi bàn giao cho địa phương, Chủ dự án có trách nhiệm đầu tư đầy đủ các công trình hạ tầng kỹ thuật, đầu nối nước thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu đô thị Nam Thái.

- Đơn vị quản lý, vận hành địa phương: Chịu trách nhiệm tổ chức duy trì thu gom nước thải từ dự án vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu đô thị Nam Thái.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau đây:

- Điều chỉnh, bổ sung nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Phối hợp với đơn vị chức năng thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định; tuân thủ quy định về quản lý, sử dụng đất trồng lúa theo quy định Luật Đất đai, Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015; Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019; Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019, trong đó chỉ được sử dụng đất bóc tầng đất mặt dư thừa trong khu vực dự án để trồng cây xanh (không vận chuyển ra ngoài dự án).

- Đảm bảo sự phù hợp của dự án với các quy hoạch có liên quan; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng các công trình của dự án. Báo cáo UBND thành phố Phổ Yên các nội dung điều chỉnh thay đổi của dự án (điểm tập kết rác thải) so với Quy hoạch chi tiết 1/500 đã được phê duyệt để được hướng dẫn thực hiện theo quy định.

- Thiết lập hệ thống biển báo, cắm mốc giới khu vực thi công và công khai rộng rãi cho chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư biết về các hoạt động thi công của Dự án trước khi tiến hành hoạt động thi công, xây dựng; thông báo các phương tiện sử dụng để vận chuyển đất, nguyên vật liệu thi công đến chính quyền địa phương và đơn vị chức năng có thẩm quyền quản lý các tuyến đường liên quan trong quá trình vận chuyển để kiểm tra, giám sát.

- Tuyệt đối không đổ thải hoặc để cuốn trôi đất đá, nguyên vật liệu, chất thải xây dựng xuống hệ thống mương thoát nước của khu vực làm cản trở dòng chảy và thoát nước địa hình; ưu tiên giải phóng mặt bằng và xây dựng hệ thống cống thoát nước mưa; chỉ được thực hiện san lấp mương thoát nước hiện trạng sau khi hoàn thành cống thoát nước mới, đảm bảo khả năng tiêu thoát nước của khu vực. Theo dõi, kiểm tra, giám sát nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan đến dự án để kịp thời bổ sung các giải pháp khắc phục hiện tượng ngập úng.

- Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương đảm bảo an ninh, trật tự xã hội, an toàn giao thông trong quá trình thi công xây dựng dự án; thường xuyên kiểm tra, giám sát, phát hiện sớm và khắc phục ngay các sự cố sụt lún, nghiêng, nứt công trình xung quanh và đền bù, hỗ trợ các công trình bị ảnh hưởng theo quy định; thường xuyên trao đổi, tham vấn, tiếp thu ý kiến phản ánh của nhân dân khu vực đối với các tác động ảnh hưởng từ các hoạt động của dự án để kịp thời có biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động trong quá trình thực hiện.

- Lập hồ sơ đăng ký môi trường tại UBND phường Ba Hàng và phường Nam Tiến trước khi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng.

- Đảm bảo duy trì việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong suốt quá trình thực hiện dự án; xây dựng hệ thống thu gom thải cho khu dân cư, khi bàn giao khu dân cư cho đơn vị có chức năng của địa phương quản lý.

- Bố trí thiết bị, phương tiện, địa điểm để phân loại tại nguồn, thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với lượng, loại chất thải phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân trong khu dân cư theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 57 Luật Bảo vệ

môi trường và thực hiện các quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

- Chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai dự án; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường vào dự án đầu tư.

- Thực hiện công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định trên cổng thông tin của Chủ dự án hoặc bằng hình thức khác theo quy định tại khoản 5 Điều 37 và Điều 114 Luật Bảo vệ môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường./.